CÁC TRƯỜNG QUẬN HẠT SOUTH WASHINGTON • HỌC KHU ĐỘC LẬP DISTRICT 833

ĐƠN ĐĂNG KÝ

PHẢI CÓ GIẤY KHAI SINH KHI NỘP ĐƠN NÀY

• *Xin viết chữ in và ấn mạnh với bút bi.*

Ngày hôm nay: / /

Tên pháp lý của học sinh (phải dùng **TÊN PHÁP LÝ** để đăng ký)			Giới tính (Nam/Nữ)	Cấp lớp hiện tại	Đăng ký cho cấp lớp
Họ	Tên	Tên đệm			

Số nhà	Tên đường (Ave., Street, Drive, Lane, etc.)	Căn hộ số	Thành phố	Tiểu bang	Mã bưu chính

Ngày sinh của học sinh _____ - _____ - _____ (Tháng / Ngày / Năm)

Nguồn gốc dân tộc: ***(Chỉ đánh dấu một ô)***
☐Người Mỹ bản xứ (1) ☐Châu Á (2) ☐Bồ Đào Nha (3) ☐Mỹ đen (4) ☐Mỹ trắng (5)

Ngôn ngữ nói ở nhà:

(Các) Ngôn ngữ trẻ học đầu tiên ở nhà: _____

(Các) Ngôn ngữ được nói nhiều nhất ở nhà: _____

(Các) Ngôn ngữ trẻ thường nói: _____

Liệt kê (những) ngôn ngữ khác mà trẻ đã dùng với ông Bà hoặc người trông nom:

_____

Quý vị có cần thông dịch viên cho những buổi họp, v.v. hay không? ☐Có ☐Không

Quốc gia nơi học sinh sinh ra ____ Ngày học sinh vào nước Mỹ nếu không sinh ở đây ___

Học sinh có đã đi học ở trường nào trên nước Mỹ cho hơn 3 năm hay không? ☐Có ☐Không

Những hạng mục Chủng tộc/Dân tộc bổ sung: ***(Cần cho mục đích báo cáo liên bang)***

Đánh dấu mỗi ô **Có** hay **Không**.

Ít nhất phải có một ô đánh dấu Có.

Có thể có nhiều hơn một ô đánh dấu Có.

☐Có ☐Không ..... Bồ Đào Nha/Châu Mỹ La tinh (người gốc hoặc từ văn hóa Mê-hi-cô, Puerto Rico, Cuba, Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ, hoặc từ văn hóa hay gốc Tây Ban Nha khác - bất kể chủng tộc.)

☐Có ☐Không ..... Người Mỹ bản địa/Người Alaska bản địa

☐Có ☐Không ..... Người châu Á

☐Có ☐Không ..... Người da đen / Người Mỹ gốc châu Phi

☐Có ☐Không ..... Người bản xứ Hạ Uy Di / Đảo Thái Bình Dương

☐Có ☐Không ..... Người da trắng

Học sinh có đang nhận bất kỳ dịch vụ nào bên dưới hay không? ***(Đánh dấu tất cả nếu có)***

☐ Giáo dục đặc biệt/IEP
Nếu IEP, Cấp độ sắp đặt liên bang số _____
☐ Chương trình 504 Plan
☐ Âm ngữ / ngôn từ
☐ Gifted & Talented
☐ Các dịch vụ ESL
☐ Các dịch vụ LEP
☐ Các dịch vụ ESP
☐ Các dịch vụ EL
☐ Học sinh có học hè trong 12 tháng vừa qua
☐ **Không cái nào**

Trường học nơi học sinh đi học lần cuối

Địa chỉ nhà trường (Tên đường, Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính)

Học sinh có bao giờ cư ngụ hoặc học ở trường nào (công lập hay tư lập) trong District 833 hay không?

☐ Có - Nếu có đi học trường, ghi tên trường: _____

☐ Không - Nếu không, học sinh có bao giờ học ở trường nào khác tại Minnesota hay không? ☐ Có ☐ Không

Nơi cư ngụ của học sinh

Học sinh hiện có phải là không nhà cửa hay không (không có nơi ở cố định, thường lệ và thích hợp vào ban đêm)? ☐Có ☐Không *(Nếu hoàn cảnh học sinh phù hợp với định nghĩa này thì cần liên hệ với người liên kết của quận hạt phục vụ người không nhà cửa.)*

Học sinh này có thuộc quyền giám hộ của Chính quyền hay không (quyền làm cha mẹ đã bị chấm dứt theo lệnh Tòa án)? ☐Có ☐Không

Học sinh này có đang sống tại nhà nuôi dưỡng tạm hay không? ☐Có ☐Không

Đăng ký cho mẫu giáo mà thôi:

Học sinh đã được cứu xét chưa?
☐Không ☐Có Nếu Có, ở Học khu nào:
☐Mã số hóa _____

NẾU KHÔNG PHẢI DISTRICT 833, KÈM BẢN SAO.

Học sinh sống tại địa chỉ bên trên với: ***(Đánh dấu tất cả nếu có)***

☐ Cha ☐ Mẹ ☐ Cha/mẹ ghẻ ☐ Người giám hộ ☐ Người khác

Nếu là Người giám hộ/Người khác, ghi quan hệ: _____

Số điện thoại nhà thường dùng

( ) -

Trẻ có quan hệ với Quân đội

Đánh dấu ở đây nếu (các) thành viên trực hệ trong gia đình hiện đang phục vụ trong Quân đội Hoa Kỳ: ☐

Cha mẹ/Người giám hộ liệt kê bên dưới có quyền/được truy cập tất cả các hồ sơ giáo dục của học sinh và sẽ nhận thông tin bằng cách sau: Qua bưu điện, cổng trực tuyến và thư điện tử Email.

Mẹ / Mẹ ghẻ / Người giám hộ / Người khác (Xin khoanh tròn một)
Sử dụng tên pháp lý toàn diện như xuất hiện trên bằng lái xe.

TÊN:
Tên / Tên đệm / Họ

Địa chỉ E-mail:

Số điện thoại di động: ( ) -

Số điện thoại nơi làm việc: ( ) -

Cha / Cha ghẻ / Người giám hộ / Người khác (Xin khoanh tròn một)
Sử dụng tên pháp lý toàn diện như xuất hiện trên bằng lái xe.

TÊN:
Tên / Tên đệm / Họ

Địa chỉ E-mail:

Số điện thoại di động: ( ) -

Số điện thoại nơi làm việc: ( ) -

Gửi các đơn về:
STUDENT INFORMATION
7362 E. Point Douglas Road S.
Cottage Grove, MN 55016-3025

Điện thoại: 651-425-6218
Fax: 651-425-6320

CHỈ DÀNH CHO VĂN PHÒNG

Next year ☐ KA Rec'd ☐
Screened ☐ State Exclude ☐

School Name _____
School Code _____
IDTR_____ OE_____
Student ID #_____
Starting Date_____
Last Location Code_____
SAC Code_____
Shared Time_____
Resident District Code_____

CẦN PHẢI NỘP VỚI ĐƠN NÀY:

1. Giấy chủng ngừa_____

2. Giấy xác minh ngày sinh _____

Các hồ sơ 833 trước đó? _____

Các hồ sơ yêu cầu: _____

Các trường trong ranh giới: _____

CGMS LMS OMS WMS
ERHS PHS WHS

Marss #
0833000 _____